

Số: **10** /2020/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **15** tháng 4 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết 119/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 246/2020/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân sách và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Quyết định số 42);

Xét Tờ trình số 269/TTr-TNMT-NKB ngày 10/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch



thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

Điều chỉnh, bổ sung vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Mục II Điều 1 như sau:

**1. Quy hoạch thăm dò khoáng sản:**

- Giai đoạn 2018 - 2020: Bổ sung thăm dò 01 khu vực cát san lấp.
- Bổ sung thăm dò 01 khu vực cát san lấp vào Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 42.

*(Có Phụ lục 1 chi tiết kèm theo)*

**2. Quy hoạch khai thác khoáng sản**

- Giai đoạn 2018 - 2020: Bổ sung 01 khu vực cát san lấp mặt bằng.
- Giai đoạn 2021 - 2030: Bổ sung 01 khu vực cát san lấp mặt bằng.
- Bổ sung 01 khu vực cát san lấp mặt bằng vào Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định số 42.

*(Có Phụ lục 2 chi tiết kèm theo)*

**4. Lộ trình chấm dứt khai thác để cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ khoáng sản**

- Giai đoạn 2021 - 2025: Bổ sung lộ trình chấm dứt khai thác để cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ 01 khu vực cát san lấp mặt bằng, với tổng diện tích 98,2 ha.
- Bổ sung 01 khu vực cát san lấp mặt bằng vào Phụ lục số 03 kèm theo Quyết định số 42.

*(Có Phụ lục 3 chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các nội dung không đề cập tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND Tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh;
- V0-V3, các Chuyên viên NCTH;
- Trung tâm Truyền thông Tỉnh;
- Lưu VT, CN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Tường Huy**



### Phụ lục số 01: Khu vực thăm dò khoáng sản

(Kèm theo Quyết định số **10** /2020/QĐ-UBND ngày **15** /4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

TT	Tên mô	Khu vực	Diện tích (ha)	Mục tiêu trữ lượng ( $10^3m^3$ )
	<b>Tổng</b>	<b>01</b>	<b>98,2</b>	<b>10.000</b>
<b>Giai đoạn 2018 ÷ 2020</b>			<b>98,2</b>	<b>10.000</b>
<b>B. Cát san lấp bổ sung mới</b>		<b>01</b>	<b>98,2</b>	<b>10.000</b>
1	Cát làm vật liệu san lấp	Xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái	98,2	10.000



**Phụ lục 2: Quy hoạch khai thác khoáng sản**

(Kèm theo Quyết định số 10 /2020/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Số TT	Loại khoáng sản/Tên mỏ	Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép	Khu vực khai thác	Số giấy phép/QĐ - Gia hạn GP	Thời hạn khai thác	Diện tích khai thác (ha)	Công suất khai thác (1000m <sup>3</sup> )	Trữ lượng, tài nguyên (1000m <sup>3</sup> )	Điều chỉnh quy hoạch		Địa chỉ tiêu thụ	Ghi chú
									Sản lượng khai thác 2018-2020 (1000m <sup>3</sup> )	Sản lượng khai thác 2021 - 2030 (1000m <sup>3</sup> )		
<b>II.2-Cát san lấp</b>												
<b>Dầu tự mới</b>												
<b>1. Móng Cái</b>												
1	Mỏ cát xã Hải Tiên		Xã Hải Tiên, thành phố Móng Cái			98,2	2.000	10.000	2.000	8.000		Làm vật liệu san lấp mặt bằng các dự án trên địa bàn thành phố Móng Cái





**Phụ lục 3: Lộ trình chấm dứt khai thác để cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ khoáng sản**  
*(Kèm theo Quyết định số 10 /2020/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

TT	Loại Khoáng sản/Tên Mỏ	Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép	Khu vực khai thác	Số giấy phép/QĐ - Gia hạn GP	Thời hạn khai thác	Diện tích khai thác (ha)	Giai đoạn 2018-2020	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
<b>Tổng</b>			01			98,2		01		
<b>III.2 – Cải san lấp</b>			01			98,2		01		
<b>I. Móng Cái</b>			01							
1	Mỏ cát xã Hải Tiến		Xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái			98,2		2025		